

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: **168/2024/HSST**
Ngày: 30/7/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phúc

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Thị Tuyết
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan.

- Thư ký phiên tòa : Bà Lê Hồng Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2024/HSST ngày 03/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hồng Đ - sinh ngày 17/8/1997, giới tính: Nữ. Nơi thường trú: Tổ dân phố C, phường L, quận H, Hà Nội; Nơi ở hiện tại: PX toà HPC chung cư L T, phường L, quận H, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Đ1; con bà: Lò Thị D; có 02 con (lớn sinh năm 2020; nhỏ sinh năm 2024). Tiền án: không; Tiền sự: Không. D1 chỉ bản số: 217 lập ngày 26/4/2024 tại Công an quận T, Hà Nội. Bị cáo hiện đang tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Chị Lê Thu T, sinh năm 1997, trú tại phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Lê Thu T (SN: 1997, Nơi cư trú: phường T, TP C, Cao Bằng) học cùng lớp kế toán KT15-1 trường Đại học K tại địa chỉ số A T, phường K, quận T, Hà Nội với Nguyễn Thị Hồng Đ. Khoảng tháng 2/2019, do cần tiền tiêu, thấy chị T thường xuyên nghỉ học, nợ nhiều môn học nên Đ nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Điệp nói dối có mẹ đẻ là Lò Thị D (Sinh năm: 1974; Nơi thường trú: Đội 3 tổ C, phường L, H, Hà Nội) làm ở Bộ G nên gợi ý sẽ tác động giúp chị T xin điểm các môn học còn lại và lấy bằng tốt nghiệp sớm với chi phí là 20.000.000 đồng, chị T đồng ý và hẹn đến ngày 01/3/2019 sẽ đưa tiền. Đến ngày 01/3/2019, chị T và Đ đến quán cà phê số B T, phường K, quận T, Hà Nội ngồi uống nước cùng các bạn học trong trường là anh Phan Lê H (SN: 1987, HKTT: Phường Đ, quận B, Hà Nội), chị Đỗ Thị H1 (SN: 1984, HKTT: Xã Đ, huyện H, Hà Nội). Tại đây Đ tiếp tục nói chuyện với chị T, anh H, chị H1 về việc có thể xin điểm và lấy bằng tốt nghiệp ra trường sớm, tuy nhiên anh H và chị H1 không đưa tiền còn chị T đã đưa trước cho Đ số tiền 7.500.000 đồng để tác động xin điểm các môn học còn lại và lấy bằng tốt nghiệp ra trường sớm. Ngày 6/3/2019, chị T đã chuyển khoản số tiền 12.500.000 đồng đến số tài khoản 108869009263 tại ngân hàng V của Đ theo yêu cầu của Đ. Sau khi nhận tiền Đ đã tiêu hết số tiền trên rồi bỏ học trường Đại học Kinh doanh và công nghệ Hà Nội, không liên lạc với chị T. Ngày 18/6/2019, chị T đã trình báo cơ quan công an.

Trường Đại học K cung cấp thông tin: Chị Lê Thu T và Nguyễn Thị Hồng Đ là sinh viên khóa 15 (Năm học 2017-2020) hệ liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành kế toán của nhà trường, quá trình học nợ nhiều học phần, do không đóng học phí, đi học thất thường và tự ý nghỉ học (Từ học kỳ 4 tháng 1 đến tháng 6/2019), nghỉ hẳn từ học kỳ 5 (tháng 8/2019) và không hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định nên nhà trường đã ra quyết định thôi học đối với T và Đ.

Quá trình điều tra, Bộ G và đào tạo cung cấp thông tin: Qua rà soát tất cả hồ sơ các công chức công tác trong cơ quan Bộ mà Vụ tổ chức cán bộ đang quản lý, Bộ G và đào tạo xác nhận từ năm 2018 đến nay không có người tên Lò Thị D công tác tại Bộ G.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Hồng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Thị Hồng Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 412S, màu xanh, lắp sim số 0332.754.429, số Imei 1:

865652059645954, số Imei 2: 865652059645947, máy đã qua sử dụng. Đối với Lò Thị D, D khai đang là viên chức công tác tại Trung tâm H2 thuộc V1, D không công tác và cũng không có khả năng xin điểm, lấy bằng tốt nghiệp tại trường Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định D có hành vi đồng phạm với Nguyễn Thị Hồng Đ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. D đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho chị Lê Thu T, chị T đã nhận tiền và có đơn xin rút tố giác và không yêu cầu đề nghị khác về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Đ về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân sau khi phân tích toàn bộ tình tiết, nội dung vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Do bị cáo không có nghề nghiệp, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 412S, màu xanh, lắp sim số 0332.754.429, số Imei 1: 865652059645954, số Imei 2: 865652059645947, máy đã qua sử dụng. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị Hồng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 06/3/2019, bị cáo Nguyễn Thị Hồng Đ đã có hành vi gian dối chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của chị Lê Thu T tại số B T, phường K, quận T, Hà Nội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự

trị an cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS nước C.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, thích hưởng thụ nên đã lao vào con đường phạm tội. Chính vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ như sau: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại; người bị hại cũng có đơn xin rút đơn tố giác đối với bị cáo. Mặt khác, ông bà ngoại của bị cáo có công với cách mạng; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, một mình nuôi 02 con (01 con mới sinh tháng 6 năm 2024), xét thấy cần giảm nhẹ một hình phạt, và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với chị Lò Thị D, D khai đang là viên chức công tác tại Trung tâm H2 thuộc V1, D không công tác và cũng không có khả năng xin điểm, lấy bằng tốt nghiệp tại trường Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định chị D có hành vi đồng phạm với Nguyễn Thị Hồng Đ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị D là có căn cứ, nên không xét.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Đ về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174- Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại- chị Lê Thu T. Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động cùng gia đình bồi thường cho bị hại. Chị T đã nhận tiền và có đơn xin rút tố giác, ngoài ra cũng không có yêu cầu đề nghị khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 412S, màu xanh, lắp sim số 0332.754.429, số Imei 1: 865652059645954, số Imei 2: 865652059645947, máy đã qua sử dụng. Xét thấy không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **Nguyễn Thị Hồng Đ** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. *Áp dụng*: - Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật hình sự.

- Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106; Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điều 3, khoản 1 Điều 21, Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, ban hành kèm theo.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Hồng Đ 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/7/2024).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường L thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92- Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 412S, màu xanh, lắp sim số 0332.754.429, số Imei 1: 865652059645954, số Imei 2: 865652059645947, máy đã qua sử dụng, không liên quan đến vụ án (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2024 giữa Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân*).

5. Về án phí và quyền kháng cáo:

5.1. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5.2. Bị hại- chị Lê Thu T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Sở Tư pháp;
- Công an quận Thanh Xuân;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Phúc